

Bản án số: 52/2017/HSST
Ngày 24 – 9 – 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lò Thanh Tuyền

Ông Hồ Thanh Sơn

- Thư ký phiên toà: Bà Phùng Thị Khánh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dịu – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở UBND phường Tân Phong, TP. Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2017/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2017/HSST- QĐ ngày 13/9/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lù Văn K**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1994 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản C, xã S, thành phố LC, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lù Văn H (sinh năm 1975) và con bà Lý Thị S (sinh năm 1973); Vợ, con: chưa có; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ hai; Tiền sự: không; Tiền án: có 01 tiền án, tại bản án số 10/2015/HSST ngày 12/3/2015 của Tòa án nhân dân Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Lù Văn K 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/5/2017 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, có mặt tại phiên toà.

- Những người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1988

Trú tại: Bản T, xã S, thành phố LC, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt)

2. Anh Giàng Seo S, sinh năm 1995

Trú tại: Tổ 23, phường Đ, thành phố LC, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt)

3. Chị Trần Thị Ngọc M, sinh năm: 1989

Trú tại: Tổ 19, phường P, thành phố LC, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Mai Văn T, sinh năm 1993

Trú tại: Tổ 25, phường Đ, thành phố LC, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong khoảng thời gian từ ngày 16/01/2017 đến ngày 30/4/2017 Lù Văn K đã ba lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố LC, tỉnh Lai Châu cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 16/01/2017 Lù Văn K đi bộ từ nhà đến bản Trung Tâm, xã San Thàng, thành phố Lai Châu thì nhìn thấy 02 chiếc xe máy dựng ở sân nhà đối diện nhà máy xi măng tỉnh Lai Châu (nhà của chị Nguyễn Thị Y). Quan sát thấy cổng nhà chị Y không khóa và xung quanh không có ai nên K liền mở cổng vào trong sân đi đến chỗ chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại xe Click, BKS 25 – F51280 dùng tay phải kéo yên xe lên, tay trái luồn vào trong cốp xe móc được 01 chiếc túi xách nữ màu đen rồi mang đến bãi đất trống phía sau Phòng cảnh sát Phòng cháy chữa cháy Công an tỉnh Lai Châu thuộc tổ 23, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu kiểm tra thì phát hiện trong túi có 6.500.000đồng và một số giấy tờ cá nhân. K lấy toàn bộ số tiền, còn túi xách và giấy tờ cá nhân K vứt lại.

Ngày 20/01/2017 có anh Lê Bá T, sinh năm 1987, trú tại tổ 23, phường Đ, thành phố LC đã nhặt được chiếc túi xách trên và mang đến Công an phường Đông Phong giao nộp. Quá trình điều tra xác định chiếc túi xách do anh T nhặt được là của chị Nguyễn Thị Y nên Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho chị Y. Do chiếc túi xách đã cũ, túi không nhãn mác, sau khi được Cơ quan điều tra trả lại túi chị Y đã vứt đi nên cơ quan điều tra không tiến hành định giá được.

Lần thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 06/03/2017 khi K đi bộ ở khu vực trường Lê Quý Đôn thuộc tổ 23, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu thì nhìn thấy trong lán công trình đang xây dựng có 02 người đàn ông đang ngủ, K liền đi vào trong lán lục tìm tài sản và lấy trộm được của anh Giàng Seo S 01 chiếc ví da màu đen bên trong có 100.000đồng, một số giấy tờ cá nhân và một chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại xe Sirius màu đen, trắng, biển kiểm soát 24Z1 – 02806, kèm chìa khóa xe. Sau khi trộm cắp được tài sản, K điều khiển xe máy đến xã San Thàng tìm chỗ cầm đồ nhưng không cầm được nên K quay lại đoạn đường phía dưới Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lai Châu, thuộc tổ 23, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, K lấy 100.000đồng trong ví, còn ví và giấy tờ cá nhân K vứt lại rồi đi bộ về nhà. Sáng ngày 07/3/2017, anh Giàng Seo S phát hiện bị mất xe máy nên đi tìm và đã tìm thấy xe máy của mình tại địa điểm trên. Đối với chiếc ví da đã cũ Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả nên không tiến hành định giá được.

Lần thứ ba: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/4/2017, trong lúc K đang ở bên xe khách tỉnh Lai Châu thuộc bản Tả Xin Chải, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu thì nhìn thấy chị Trần Thị Ngọc M để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu hồng ở trong túi bên phải của áo khoác vắt lên trên xe máy dựng ở vỉa hè, cạnh cổng ra của bến xe khách rồi đi bộ vào chợ phường Đông Phong. K liền đi đến chỗ chiếc xe máy, dùng tay phải móc được chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần đang mặc đi bộ về hướng xã San Thàng. Sau khi lấy trộm được điện thoại K tháo Sim vứt đi và xóa hết các dữ liệu trong máy, đồng thời lắp sim khác vào để sử dụng. Đến ngày 21/5/2017 K mang chiếc điện thoại trên đi đến quán điện thoại của anh Mai Văn T bán điện thoại cho T với giá 4.000.000đồng. Số tiền bán điện thoại bị cáo đã tiêu dùng hết.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Ngoài 03 lần phạm tội này, theo lời khai của Lù Văn K thì ngày 06/3/2017 K còn trộm 03 chiếc điện thoại di động tại lán công trình đang xây dựng ở cạnh trường Lê Quý Đôn thuộc tổ 23, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu và 02 lần trộm cắp tài sản khác trên địa bàn thành phố Lai Châu. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác được người bị hại, không truy tìm được vật chứng, ngoài lời khai của K trong hồ sơ không có tài liệu khác để chứng minh nên không đủ cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với anh Mai Văn T, kết quả điều tra xác định khi mua chiếc điện thoại Samsung Galaxy A7 màu hồng của K, anh Mai Văn T không biết đó là tài sản trộm cắp. Vì vậy, anh Mai Văn T không phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Điều 250 Bộ luật hình sự.

Kết luận định giá số 12/KLĐG ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Lai Châu kết luận: chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen, trắng, BKS 24Z1 – 02806 đã qua sử dụng còn khoảng 50% giá trị sử dụng có giá là 10.560.000đồng.

Kết luận định giá số 11/KLĐG ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Lai Châu kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A7 màu hồng, số IMEL: 356825/07/1146971; IMEL 2:356850/07/114697/9 còn khoảng 70% giá trị sử dụng có giá là 6.993.000đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận nêu trên.

Người bị hại Nguyễn Thị Y, Giàng Seo S, Trần Thị Ngọc M vắng mặt tại phiên tòa. Lời khai tại Cơ quan điều tra: chị Nguyễn Thị Y thể hiện chị Y không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 6.500.000đồng, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì; anh S, chị M thừa nhận đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mai Văn T có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000đồng.

Bản cáo trạng số 35/KSĐT – SH ngày 14/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố bị cáo Lù Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo K từ 03 đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2017. Về trách nhiệm dân sự những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết. Về biện pháp tư pháp áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.600.000đồng là tiền do phạm tội mà bị cáo có được.

Tại lời nói sau cùng bị cáo K rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

* Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 19 giờ ngày 16/01/2017 Lù Văn K đã có hành vi móc cốp xe máy của chị Nguyễn Thị Y, tại Bản Trung Tâm, xã San Thàng, thành phố Lai Châu lấy đi của chị Y số tiền 6.500.000đồng chị để trong 01 túi xách.

Đến khoảng 23 giờ, ngày 06/3/2017 K đến lán công trình xây dựng ở khu vực trường Lê Quý Đôn thuộc tổ 23, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu lục tìm tài sản và lấy trộm được của anh Giàng Seo Sênh 01 chiếc ví da màu đen bên trong có 100.000đồng, một số giấy tờ cá nhân và một chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại xe Sirius màu đen, trắng, biển kiểm soát 24Z1 – 02806, kèm chìa khóa xe. Theo kết luận nêu trên của Hội đồng định giá chiếc xe có giá là 10.560.000đồng. Tổng giá trị tài sản K lấy trộm của anh S là 10.660.000đồng.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/4/2017 K đã lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu hồng ở trong túi bên phải của áo khoác vắt lên trên xe máy dựng ở vỉa hè cạnh cổng ra của bến xe khách tỉnh Lai Châu. Đến ngày 21/5/2017 K mang chiếc điện thoại trên đi đến quán điện thoại của anh Mai Văn T bán cho T với giá 4.000.000đồng.

Bị cáo Lù Văn K là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, để thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lai Châu.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Lù Văn K cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự. Hơn nữa bị cáo có 01 tiền án, tại bản án số 10/2015/HSST ngày 12/3/2015 của Tòa án nhân dân Krong Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48 (g. “tái phạm”), điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tính đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích. Như vậy, hành vi của bị cáo là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 49 Bộ luật hình sự (b. “*đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý*”). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự (c. “tái phạm nguy hiểm”) là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

* Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo K có nhân thân xấu đã ba lần bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân thành công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: trong thời gian từ ngày 16/01/2017 đến 30/4/2017 bị cáo đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, giá trị mỗi lần trộm cắp đều trên 2.000.000đồng đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự (g. “*phạm tội nhiều lần*”

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội

* Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 138 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định để đảm bảo cho cuộc sống của bản thân, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*Về vật chứng của vụ án: 01 điện thoại Sam Sung Galaxy A7 màu hồng số IMEL: 356825/07/1146971; IMEL 2:356850/07/114697/9 của chị Trần Thị Ngọc M; 01 chiếc xe máy máy nhãn hiệu YAMAHA loại xe Sirius màu đen, trắng, biển kiểm soát 24Z1 – 02806 của anh Giàng Seo S; 01 chiếc ví nữ màu đen, đã qua sử dụng bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe, 01 bảo hiểm xe máy đều mang tên Nguyễn Thị Y. Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định tại Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại gồm chị Trần Thị Ngọc M, anh Giàng Seo S, chị Nguyễn Thị Y đều đã nhận lại tài sản, chị Y không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 6.500.000đồng, người có quyền lợi liên quan anh Mai Văn T cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 4.000.000đồng, không ai có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 6.500.000đồng bị cáo lấy trộm của chị Y, số tiền 100.000 đồng lấy trộm của anh S và số tiền 4.000.000đồng bị cáo có được do bán điện thoại trộm cắp của chị M cho anh Mai Văn T, tổng 10.600.000đồng là số tiền bị cáo có được do phạm tội mà có, bị cáo đã tiêu dùng hết nên cần truy thu số tiền trên đối với bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lù Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lù Văn K **04** (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2017.

2. Về biện pháp tư pháp:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Truy thu số tiền 10.600.000đồng (*Mười triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn*) đối với bị cáo K.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Bị cáo;
- Những người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Thị Vân Anh